TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 09/4/2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu N – Sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BNghĩa, xã BTân, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1991 (vắng mặt, không có lý do).

Nơi thường trú: Thôn UChiếm, xã HThắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở hiện nay: Thôn ThHiệp, xã HThắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/3/2025, bản khai của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu N khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H cưới nhau vào khoảng năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Thắng theo Giấy chứng

nhận kết hôn số 02/2012 ngày 06/3/2012. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu trong thời gian 09 năm. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở xã Hàm Thắng. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2021 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng L – Sinh ngày 03/8/2012 và Nguyễn Bùi Hoàng P – Sinh ngày 26/02/2020. Hiện nay con chung tên Long đang ở với ông Nguyễn Văn H, con chung tên Phát đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng P và đồng ý để ông Nguyễn Văn H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng L. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng P và không cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Bùi Hoàng L.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Thắng Hiệp, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Thu N vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 17/3/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị Thu N và ông Nguyễn Văn H tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Thắng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012 ngày 06/3/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Bùi Thị Thu N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2021 cho đến nay. Nay, bà Bùi Thị Thu N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn H nhưng ông Nguyễn Văn H cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Thu N và ông Nguyễn Văn H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Bùi Thị Thu N là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Bùi Thị Thu N và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng L – Sinh ngày 03/8/2012 và Nguyễn Bùi Hoàng P – Sinh ngày 26/02/2020.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Bùi Thị Thu N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng P – Sinh ngày 26/02/2020 và đồng ý để ông Nguyễn Văn H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng L – Sinh ngày 03/8/2012. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng P và không cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Bùi Hoàng L.

Xét yêu cầu của bà Bùi Thị Thu N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng bà Bùi Thị Thu N, ông Nguyễn Văn H không còn ở chung với nhau cho đến nay:

- Con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng P ở với bà Bùi Thị Thu N do bà Nga chăm sóc, giáo dục;

- Con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng L ở với ông Nguyễn Văn H do ông Hoàng chăm sóc, giáo dục và nguyện vọng của con tên Long được ở với ông Hoàng;

Ông Nguyễn Văn H không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nguyện vọng, nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không làm thay đổi nơi sinh sống của các con chung nên giao con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng P cho bà Bùi Thị Thu N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng L cho ông Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Thu N không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Bùi Hoàng P; Ông Nguyễn Văn H không đến Tòa để nêu ý kiến về mức cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Bùi Thị Thu N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Thu N.

Bà Bùi Thị Thu N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Bà Bùi Thị Thu N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng P – Sinh ngày 26/02/2020.

Ông Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bùi Hoàng L – Sinh ngày 03/8/2012.

Bà Bùi Thị Thu N và ông Nguyễn Văn H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Bùi Thị Thu N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Bùi Thị Thu N đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003053 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Văn H không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn